

Số: 161/2019/QĐST-HNGĐ

Huyện K, ngày 18 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 47/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 về việc yêu cầu “ Công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Bùi Công A, sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Chị Phạm Thị Ánh N, sinh năm: 1998

Trú tại: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Công A và chị Phạm Thị Ánh N tự nguyện kết hôn với nhau, có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/5/2016 tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trước khi kết hôn anh A và chị N đã chung sống với nhau như vợ chồng và có con chung. Quá trình chung sống cũng có nhiều mâu thuẫn do tình tình vợ chồng không hợp nhau. Mặc dù cũng được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần, hiện vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh A và chị N cùng đề nghị Toà án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh A và chị N đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho hai anh chị.

[2]. Ly hôn anh Bùi Công A và chị Phạm Thị Ánh N thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

- Về con chung: Anh Bùi Công A và chị Phạm Thị Ánh N có một con chung là Bùi Phạm Khánh L, sinh ngày 20/9/2015. Ly hôn chị N là người trực tiếp nuôi cháu L và không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Bùi Công A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Công A và chị Phạm Thị Ánh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

- Về lệ phí: Chị Phạm Thị Ánh N tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[3]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Công A và chị Phạm Thị Ánh N thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Ánh N trực tiếp nuôi con chung Bùi Phạm Khánh L, sinh ngày 20/9/2015 và không yêu cầu anh Bùi Công A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Bùi Công A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Công A và chị Phạm Thị Ánh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Ánh N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001458 ngày 05/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Kiến Xương;
- Chi cục THA h. Kiến Xương;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đông Giang

